

Số: /NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 28

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Tờ trình số 398/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc ; các báo cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố; Cục Thi hành án dân sự Thành phố; các báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; Báo cáo giải trình số /BC-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) năm 2026 của thành phố Hà Nội với mục tiêu tổng quát và chỉ tiêu chủ yếu cụ thể như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Hoàn thiện tổ chức bộ máy và thể chế, chính sách phát triển Thủ đô. Tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tư nhân. Thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển văn hóa, giáo dục và đào tạo; đảm bảo an sinh, nâng cao phúc lợi xã hội. Tiếp tục xây dựng hạ tầng đồng bộ, hiện đại, có tính kết nối cao; khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Đảm bảo công tác quốc phòng địa phương và trật tự an toàn xã hội.

Tiếp tục thực hiện năm chủ đề **“Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo và phát triển”**.

2. Thông qua 26 chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, trong đó: GRDP tăng 11%; GRDP/người 198 triệu đồng; Vốn đầu tư thực hiện 730 nghìn tỷ đồng; Kim ngạch xuất khẩu tăng 12%; Kiểm soát chỉ số giá dưới 4,5% ... (Chi

tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Hoàn thiện tổ chức bộ máy và thể chế, chính sách phát triển Thủ đô; tiếp tục cải cách hành chính

1.1. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy: Tăng cường tính chủ động, tự chủ, kiến tạo phát triển của địa phương; bảo đảm vận hành đồng bộ, hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp; giải quyết triệt để các khó khăn, vướng mắc về nguồn lực, nhân lực, cơ sở vật chất, quy hoạch, chuyển đổi số, hệ thống cơ sở dữ liệu, quy trình thủ tục hành chính... thu hút, trọng dụng nhân tài và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; cơ chế chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng nền quản trị chính quyền địa phương hiện đại, gắn với chuyển đổi số. Tích cực hướng dẫn, đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn, nhất là kỹ năng số và xây dựng bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (KPI) của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lấy mức độ hài lòng của Nhân dân, uy tín và hiệu quả là thước đo.

1.2. Hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển Thủ đô:

(1) Tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô toàn diện, đồng bộ, khả thi với các cơ chế, chính sách đặc thù theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng sức sản xuất, khơi thông nguồn lực; triển khai thực hiện hiệu quả các quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ phát triển khoa học, công nghệ của Thành phố nhằm thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân; giáo dục và đào tạo; y tế... Hoàn thành việc xây dựng, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Thành phố; Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phát triển Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Luật Thủ đô năm 2025; 02 quy hoạch phát triển Thủ đô.

(2) Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, huy động sự tham gia của mọi thành phần kinh tế, mọi nguồn lực, nhất là các nguồn lực: tài nguyên nhân văn, tài nguyên đất đai, tài nguyên số...; thu hút các tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước tham gia thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm của Thủ đô; tháo gỡ dứt điểm vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài, nhất là các dự án bất động sản, năng lượng tái tạo, công nghiệp, thương mại, dịch vụ quy mô lớn...

(3) Cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân.

(4) Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố gắn với Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và các nghị quyết của Trung ương nhiệm kỳ 2025-2030, trọng tâm là 07 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Hội nhập quốc tế;

Xây dựng thi hành pháp luật; Phát triển kinh tế tư nhân và các nghị quyết về: Phát triển giáo dục và đào tạo; Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.3. *Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số:* Tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao. Kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tạo cơ sở để cải cách thủ tục hành chính thực chất; phát triển kinh tế số, xây dựng công dân số. tiếp tục thực hiện Đề án 06, Đề án tổng thể về quản lý hệ thống Camera giám sát; Đề án Thành phố thông minh; Đề án giao thông thông minh; Chiến lược dữ liệu; Hệ thống giám sát an ninh an toàn thông tin SOC... hoàn thiện bộ máy và triển khai hiệu quả Trung tâm Phục vụ Hành chính công. Nâng cao chất lượng hoạt động của “Tổ chuyển đổi số cộng đồng”.

2. Tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tư nhân

2.1. *Đảm bảo các cân đối lớn của kinh tế Thủ đô:* Thực hiện hiệu quả chính sách tiền tệ và tài khóa của Trung ương. Đảm bảo cân đối thu, chi ngân sách, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - NSNN; Kiểm soát chặt chẽ nguồn thu, mở rộng, bao quát nguồn thu bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, khai thác nguồn thu còn dư địa, tiềm năng; tăng tỷ trọng các khoản thu mang tính bền vững. Triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên; kiểm soát chặt chẽ việc ứng trước dự toán, chi chuyển nguồn, chi từ nguồn dự phòng NSNN. Kiểm soát lạm phát, đảm bảo cân đối cung - cầu, nhất là các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và tiêu dùng. Kiểm soát tốt giá cả, thị trường; tuyên truyền sử dụng tiết kiệm điện; thực hiện các giải pháp kiểm soát chỉ số giá tiêu dùng dưới 4,5%.

2.2. *Làm mới và nâng cao hiệu quả các động lực tăng trưởng truyền thống:* Tập trung thu hút vốn đầu tư xã hội, phân đầu khoảng 40,2% GRDP (700 nghìn tỷ đồng), trong đó tăng cường vốn trong nước ngoài ngân sách và thu hút vốn đầu tư nước ngoài có chọn lọc. Phát triển mạnh thị trường trong nước, thương mại điện tử, kích cầu tiêu dùng, tổ chức các hội chợ lớn; thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên tiêu dùng hàng Việt Nam”, trong đó phát triển các sản phẩm OCOP, đẩy mạnh thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến; quyết liệt phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại. Đẩy mạnh xuất khẩu, khai thác hiệu quả các thị trường truyền thống và mở rộng các thị trường mới tại Trung Đông, Châu Phi,...

2.3. *Thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới:* Phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo...; xây dựng, hoàn thiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát cho các mô hình kinh doanh mới; phát triển đồng bộ các loại thị trường (tài chính, chứng khoán, vàng, khoa học công nghệ, lao động, bất động sản...); triển khai thực hiện thí điểm thị trường tài sản mã hóa; hình thành thị trường dữ liệu... Xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp cụ thể để hỗ trợ, khuyến khích nhằm tăng cường thu hút đầu tư vào

các ngành, lĩnh vực mới, công nghệ cao như chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật,... Đẩy mạnh phát triển kinh tế đô thị, hạ tầng, liên kết vùng.

2.4. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tiếp tục cơ cấu lại kinh tế Thủ đô:

(1) Thúc đẩy và nâng cao chất lượng phát triển các ngành kinh tế có nhiều lợi thế, tiềm năng như: Công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp bán dẫn, công nghệ sinh học, dịch vụ logistics, thương mại điện tử, du lịch; hình thành mạng lưới kinh doanh thương mại hiện đại khu vực ngoại thành; phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp và tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp đô thị gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, đặc biệt là du lịch văn hóa.

(2) *Phát triển thương mại, dịch vụ:* Hoàn thiện cơ chế thúc đẩy xúc tiến thương mại, du lịch; nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch; kêu gọi đầu tư phát triển các loại hình thương mại - dịch vụ văn minh, hiện đại như mô hình Outlet, Hệ thống máy bán hàng tự động. Xây dựng, cải tạo chợ. Thực hiện hiệu quả Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030”, phấn đấu kim ngạch xuất khẩu tăng 11% trở lên.

Tổ chức các sự kiện, chương trình, hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch trong nước và quốc tế theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả; Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với hình thành và phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh. Phấn đấu năm 2026 thu hút 8,6 triệu lượt khách du lịch quốc tế và 27,2 triệu lượt khách du lịch nội địa. Tiếp tục phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch, các tuyến du lịch văn hóa - làng nghề; mô hình du lịch cộng đồng; mô hình kinh tế du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các tỉnh thành phố phát triển tuyến, sản phẩm du lịch liên kết theo từng nhóm sản phẩm thế mạnh, có tính bổ trợ lẫn nhau.

(3) *Phát triển công nghiệp, xây dựng:* Phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp mới nổi như đường sắt, sản phẩm công nghiệp chủ lực. Tăng cường công tác xúc tiến, thu hút đầu tư nước ngoài và trong nước vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ tại các khu, cụm công nghiệp, trong đó ưu tiên các dự án ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường; tập trung vào các ngành công nghiệp bán dẫn, cơ khí, chế tạo, dệt may – da giày, điện tử - tin học, chế tạo và lắp ráp ô tô, công nghiệp hỗ trợ phục vụ công nghệ cao...

Quản lý cụm công nghiệp gắn với thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý cụm công nghiệp đang hoạt động và chuyển đổi số cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hoàn thành khởi công, động thổ các cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập.

(4) *Phát triển nông nghiệp* theo hướng sinh thái, hiện đại, hiệu quả và tích

hợp công nghệ cao; thích ứng linh hoạt với biến đổi khí hậu và gắn chặt với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (NTM), đồng thời bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa - sinh thái đặc trưng của nông nghiệp đô thị, góp phần nâng cao thu nhập, ổn định xã hội và thúc đẩy chuyển đổi sang kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; xây dựng khu nông nghiệp công nghệ cao. Phát triển nông nghiệp đô thị - sinh thái (hoa, cây cảnh, cây đô thị...); tăng diện tích trồng lúa chất lượng cao đạt từ 80% trở lên. Quản lý nghiêm chất thải nông nghiệp, thực hiện thu gom, xử lý và tái chế phụ phẩm nông nghiệp; phát triển các mô hình nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái và nông nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ cao; khuyến khích sử dụng chế phẩm sinh học, phân bón hữu cơ và thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học; xây dựng và vận hành hệ thống cảnh báo, giám sát môi trường trong hoạt động sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp, HTX đầu tư công nghệ xử lý chất thải, nước thải, đồng thời phát triển các mô hình sản xuất năng lượng tái tạo từ phụ phẩm nông nghiệp.

Tiếp tục xây dựng NTM và NTM hiện đại theo tiêu chí mới. Phần đầu có 03 xã đạt chuẩn NTM; số lượng sản phẩm OCOP được đánh giá, phân hạng tăng thêm 300 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên, trong đó ít nhất 20 sản phẩm được đề xuất đánh giá, phân hạng cấp quốc gia. Triển khai mô hình khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị; hoàn thiện cơ sở dữ liệu về cây trồng, vật nuôi, thủy sản; thực hiện hiệu quả “Liên kết 4 nhà”, tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng; phát triển phần mềm truy xuất nguồn gốc (check.hanoi.gov.vn), ứng dụng blockchain, xây dựng cơ sở dữ liệu dự báo thị trường và hỗ trợ tiêu thụ qua thương mại điện tử.

Quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có theo hướng kinh doanh rừng bền vững, tăng giá trị kinh tế đất trồng rừng; triển khai trồng mới 65 ha rừng tập trung.

2.5. Phát triển kinh tế tư nhân, chuyển hộ kinh doanh thành doanh nghiệp: Thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị; bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân; tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân; đẩy mạnh đa dạng hóa nguồn vốn cho kinh tế tư nhân; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân; tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp vừa và lớn, tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh một cách thực chất và hiệu quả; bỏ thuế khoán để thực hiện kê khai, nộp thuế với hộ kinh doanh. Phần đầu số đạt 28 doanh nghiệp hoạt động/ngày dân.

2.6. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh

tranh: Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao các chỉ số PCI, PGI, PAPI, SIPAS, PARIndex, tập trung vào các chỉ số thành phần còn thấp. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh “phi địa giới hành chính” trong thực hiện thủ tục hành chính. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu, đầu tư và tiêu dùng, tập trung vào các thủ tục về quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng và giải phóng mặt bằng. Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung của Thành phố. Tổ chức vận hành thông suốt Hệ thống quản lý chỉ tiêu kinh tế xã hội và Hệ thống quản lý thông tin dự án đầu tư trên địa bàn thành phố. Thực hiện Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương trên địa bàn Thành phố (DDCI)...

3. Thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

(1) Đẩy nhanh xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số. Xây dựng Khung kiến trúc Chính quyền số thành phố Hà Nội bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0; thực hiện Mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị theo Quyết định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27/8/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp liên thông, đồng bộ tại 126 xã, phường; đồng thời nâng cấp hạ tầng mạng WAN và Internet cáp quang đến 126 trụ sở mới.

(2) Tập trung hoàn thiện hạ tầng số: Phát triển mạng 5G tại các khu công nghệ cao, khu công nghiệp thông tin, khu công nghiệp; triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Thành phố (LGSP) kết nối 28 hệ thống, cơ sở dữ liệu quốc gia và các bộ, ngành. Tiếp tục xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý ngành, lĩnh vực và dữ liệu dân cư.

(3) Khởi công 02 Công viên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đồng thời rà soát, mở rộng thêm các công viên khoa học, công nghệ trên địa bàn Thành phố.

4. Phát triển văn hóa, giáo dục và đào tạo, đảm bảo an sinh, nâng cao phúc lợi xã hội

4.1. Phát triển văn hóa, thể thao:

(1) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển công nghiệp văn hóa Thủ đô theo Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 22/02/2022 của Thành ủy. Phát huy hiệu quả các giá trị văn hóa truyền thống trong việc xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Tiếp tục công tác bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa; tăng cường bảo tồn và phát triển các loại hình nghệ thuật truyền thống, các giá trị văn hóa, di sản gắn với du lịch, xây dựng hình ảnh Thủ đô Hà Nội “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”, “Thành phố vì hòa bình”; Thực hiện các cam kết với UNESCO về

“Thành phố sáng tạo”. Số hóa các điểm đến di tích, di sản văn hóa.

(2) Đẩy mạnh công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, hoàn thành cơ chế quản lý, hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tập trung khai thác hiệu quả thiết chế văn hóa cơ sở thông qua phát triển các mô hình, câu lạc bộ, tổ chức các liên hoan, hội thi, hội diễn, sự kiện giao lưu văn hóa nghệ thuật, thể thao.

(3) Hình thành 1-2 mô hình trung tâm phát triển công nghiệp hóa và khu phát triển thương mại và văn hóa trên địa bàn Thành phố.

(4) Xây dựng và triển khai các sản phẩm văn hóa tiêu biểu, mang thương hiệu của Thủ đô; tiếp tục nâng cấp và phát triển các sản phẩm, hoạt động dịch vụ văn hóa, nghệ thuật tại các di tích như: Tinh hoa Đạo học tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Đêm thiêng liêng tại Nhà tù Hỏa Lò,... Tổ chức các hoạt động sự kiện quy mô, tạo dấu ấn của Thủ đô, qua đó thu hút khán giả, khách du lịch và tạo điều kiện phát triển các ngành dịch vụ phụ trợ. Đầu tư xây dựng các công trình văn hóa mang tính biểu tượng của Thủ đô; khởi công Dự án Nhà hát Opera Hà Nội và Công viên văn hóa - nghệ thuật chuyên đề tại khu vực hồ Đàm Trì, bán đảo Quảng An, Hồ Tây.

4.2. Phát triển giáo dục, đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

(1) Xây dựng Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nhằm đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hoá, chuẩn hóa, đạt chuẩn quốc gia và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, dạy và học, thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

(2) Đổi mới chương trình giáo dục, công tác thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục; Đổi mới mạnh mẽ đồng bộ các yếu tố mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục, thi, kiểm tra, đánh giá theo phẩm chất, năng lực của người học; tiếp tục thu hẹp khoảng cách, chất lượng giáo dục giữa các xã, phường; nâng cao chất lượng giáo dục thẩm mỹ, phát triển năng khiếu nghệ thuật cho học sinh. Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo; tiếp tục thí điểm mô hình song bằng tại những nơi có điều kiện kinh tế phát triển.

(3) Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về cơ bản đủ về số lượng, tương đối đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo chất lượng. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong ngành nhằm đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục mầm non mới và chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, từng bước đáp ứng yêu cầu về chất lượng đội ngũ trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay.

(4) Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò của giáo dục nghề nghiệp; xây dựng cơ chế, chính sách mang tính đặc thù để khuyến khích học sinh tham gia học nghề. Đẩy mạnh công tác phân

luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông từ trung học cơ sở; nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong nước và quốc tế. Tập trung các nguồn lực phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, ngành nghề trọng điểm. Khuyến khích phát triển các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài, nhân rộng, chuyển giao các chương trình đào tạo tiên tiến.

(5) Đổi mới phương thức đánh giá, công nhận tốt nghiệp có sự tham gia của doanh nghiệp đối với các chương trình chất lượng cao. Hỗ trợ, khuyến khích hình thức đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp và thu hút doanh nghiệp tham gia nhiều hơn vào đào tạo nhân lực chất lượng cao.

(6) Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong toàn xã hội; nuôi dưỡng và khuyến khích tinh thần kinh doanh, đổi mới sáng tạo của mọi người dân. Đưa chương trình đào tạo khởi nghiệp kinh doanh vào các cơ sở giáo dục, đào tạo, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần khởi nghiệp trong học sinh, sinh viên.

4.3. Phát triển y tế:

(1) Duy trì tốt hệ thống giám sát, phát hiện bệnh truyền nhiễm. Tổ chức tiêm chủng đảm bảo an toàn. Tăng cường truyền thông phòng chống yếu tố nguy cơ; phát hiện sớm, quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm: Tăng huyết áp, Đái tháo đường. Triển khai các hoạt động Đề án “Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh của các cơ sở y tế công lập thuộc UBND thành phố Hà Nội đến năm 2030” theo tiến độ.

(2) Thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế (BHYT) thông qua công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng quỹ khám chữa bệnh BHYT; có giải pháp để ngăn chặn tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT; đảm bảo cân đối quỹ khám chữa bệnh BHYT trên địa bàn.

(3) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm (ATTP) đối với cơ sở thực phẩm theo phân cấp, đặc biệt tập trung công tác hậu kiểm sau công bố, kiểm tra đột xuất, xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực ATTP. Thực hiện các chương trình, đề án, mô hình điểm về ATTP đảm bảo hiệu quả, đạt chỉ tiêu đề ra.

(4) Tiếp tục triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử, phấn đấu 100% người dân được quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử; triển khai bệnh án điện tử, tiến tới liên thông dữ liệu giữa các cơ sở khám chữa bệnh để sử dụng Sổ sức khỏe điện tử và liên thông kết quả xét nghiệm giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Tỷ lệ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa đạt trên 85%. Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt 50%.

4.4. Đảm bảo an sinh, nâng cao phúc lợi xã hội:

(1) Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững của thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030; ban hành tiêu chí

nghèo và cận nghèo giai đoạn 2026-2030. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách bảo trợ xã hội, chính sách đối với người có công với cách mạng; duy trì 100% hộ gia đình chính sách, người có công có mức sống bằng và cao hơn mức sống trung bình của người dân nơi cư trú. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “*đền ơn đáp nghĩa*”; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, dự án về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

(2) Phát triển thị trường lao động, hiện đại hóa nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống Sàn giao dịch việc làm. Năm 2026, phấn đấu giải quyết việc làm cho 171.000 lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3%.

(3) Đẩy mạnh đào tạo nghề theo nhu cầu của thị trường lao động, của người sử dụng lao động; Gắn chất lượng đào tạo nghề với ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp, đổi mới chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp. Phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75,8%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 55,5%.

(4) Mở rộng diện bao phủ và nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, phấn đấu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 96% dân số và 53% số người tham gia bảo hiểm xã hội trong độ tuổi lao động. Thực hiện hiệu quả, kịp thời các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với đối tượng yếu thế. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới và phòng, chống tệ nạn xã hội.

5. Tiếp tục xây dựng hạ tầng đồng bộ, hiện đại, có tính kết nối cao; quản lý, phát triển đô thị

(1) Thực hiện các giải pháp khắc phục 05 điểm nghẽn về: Tình trạng ngập úng; Ùn tắc giao thông; vệ sinh môi trường, ô nhiễm không khí; an toàn vệ sinh thực phẩm; trật tự đô thị.

(2) Phối hợp điều chỉnh quy hoạch góp phần hình thành mạng lưới đường sắt đô thị đồng bộ, gắn kết với phát triển đô thị, liên thông, kết nối đa phương thức với các loại hình vận tải khác, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Đảm bảo tiến độ các dự án trọng điểm: Tuyến đường sắt đô thị số 2.1, Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo; Tuyến số 5, Văn Cao-Hòa Lạc; công tác GPMB tuyến đường sắt tốc độ cao Lào Cai – Hà Nội – Hải phòng; Đường vành đai 4 – Vùng Thủ đô; các cầu qua sông Hồng (Tứ Liên, Thượng Cát, Trần Hưng Đạo); khởi công dự án Trục đại lộ cảnh quan sông Hồng.

(3) Tiếp tục rà soát, hợp lý hóa mạng lưới tuyến xe buýt để tăng tính kết nối, trung chuyển hành khách giữa hệ thống vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt với tuyến đường sắt đô thị, các khu đô thị mới, trung tâm hội chợ triển lãm quốc gia, bảo tàng...; đa dạng hóa phương tiện xe buýt, phát triển các tuyến buýt kế cận. Triển khai hệ thống vé điện tử liên thông đa phương thức.

(4) Duy tu, sửa chữa hệ thống hạ tầng giao thông, đảm bảo phân luồng hợp lý, lưu thông an toàn, an ninh trật tự, nhất là tại các trục cửa ngõ ra vào Thành

phố; giảm thiểu các điểm ùn tắc và hay xảy ra tai nạn giao thông.

(5) Cụ thể hóa Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030 bằng Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2026-2030; hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nhà ở xã hội năm 2026 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ¹. Triển khai phương án mua lại quỹ nhà ở thương mại phục vụ tái định cư tại các dự án trên địa bàn Thành phố. Hoàn thành kiểm định, đánh giá chất lượng các nhà chung cư theo quy định; tập trung tháo gỡ vướng mắc trong bồi thường, hỗ trợ tái định cư và giải phóng mặt bằng nhằm đẩy nhanh tiến độ cải tạo chung cư cũ. Triển khai thí điểm 02-03 khu đô thị thông minh trên cơ sở các tiêu chí và cơ chế đầu tư phù hợp. Tăng cường kiểm tra, giám sát kinh doanh bất động sản của các chủ đầu tư, sàn giao dịch.

(6) Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ hạ ngầm đường dây và công tác cải tạo hè, chỉnh trang đô thị kết hợp với hạ ngầm đường dây, cáp viễn thông, điện lực (đạt từ cấp độ 2 trở lên²). Xây dựng hồ sơ quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm. Tổ chức lập Quy hoạch không gian ngầm Thủ đô (kế thừa nội dung quy hoạch ngầm khu vực đô thị trung tâm đã được duyệt).

(7) Triển khai thực hiện vùng phát thải thấp khu vực vành đai 1. Nghiên cứu bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong vùng phát thải thấp; cập nhật dữ liệu phương tiện giao thông đối với các phương tiện sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh (khi đăng ký, đăng kiểm); bổ sung quy định về màu nền biển kiểm soát (biển số) đối với các phương tiện sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh; ứng công nghệ để nhận diện theo biển kiểm soát các phương tiện khi áp dụng triển khai vùng phát thải thấp theo quy định. Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật về an toàn trụ sọc, pin điện; nghiên cứu, xây dựng kế hoạch bổ sung năng lượng điện đáp ứng nhu cầu sử dụng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố phục vụ cho mục đích chuyển đổi phương tiện sử dụng năng lượng hóa thạch sang phương tiện sử dụng điện.

(8) Xây dựng hồ sơ quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm. Tổ chức lập Quy hoạch không gian ngầm Thủ đô (kế thừa nội dung quy hoạch ngầm khu vực đô thị trung tâm đã được duyệt). Xây dựng đề án triển khai thực hiện vùng phát thải thấp.

(9) Xây dựng Đề án “Tổng thể giảm thiểu ùn tắc giao thông giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo”

(10) Thí điểm xây dựng các phường Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Ba Đình kiểu mẫu về trật tự, văn minh đô thị.

¹ Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ Giao chỉ tiêu hoàn thành nhà ở xã hội trong năm 2025 và các năm tiếp theo đến năm 2030 để các địa phương bổ sung vào chỉ tiêu phát triển KTXH

² Cấp độ 1: Hạ ngầm đường dây, cáp viễn thông, điện lực đơn thuần; Cấp độ 2: Hạ ngầm đường dây, cáp viễn thông, điện lực kết hợp với chỉnh trang hệ phố; Cấp độ 3: Hạ ngầm đường dây cáp viễn thông, điện lực kết hợp chỉnh trang hệ phố và nâng cấp, chỉnh trang tuyến phố

(11) Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án cấp nước: Nhà máy nước mặt sông Hồng; Nâng công suất Nhà máy nước Bắc Thăng Long - Vân Trì; Nhà máy nước Xuân Mai tại Hòa Bình... và các dự án mạng lưới cấp nước từ nguồn nước tập trung theo kế hoạch. Đẩy nhanh chuẩn bị đầu tư các hệ thống xử lý nước thải và tiến độ thi công các tuyến công khốp nối đưa khối lượng nước thải tối đa về nhà máy xử lý nước thải.

(12) Duy trì thường xuyên hệ thống thoát nước, đảm bảo thoát nước; đưa vào khai thác các dự án cải tạo, sửa chữa các hệ thống thoát nước nhỏ lẻ; đôn đốc hoàn thành dự án: Đầu tư xây dựng chống úng ngập cục bộ cho một số điểm thuộc các quận nội đô, Xây dựng tuyến công thoát nước Long Biên - Cự Khối (quý IV/2026) ... Thực hiện các giải pháp thoát nước đồng bộ (*cụ thể xem Phụ lục 05*).

(13) Duy trì công tác chăm sóc, cắt tỉa cây xanh; xây dựng kế hoạch trồng mới cây xanh đô thị và cải tạo, nâng cấp và xây mới các công viên, vườn hoa giai đoạn 2026-2030. Thực hiện cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng công cộng (19 công trình thay đèn công nghệ cũ bằng đèn LED và 10 công trình cải tạo, nâng cấp, tăng cường hệ thống chiếu sáng trang trí); quản lý, vận hành, duy tu, duy trì tốt hệ thống chiếu sáng trên địa bàn các phường, xã; quản lý, vận hành và thu hồi vốn đầu tư đối với hệ thống công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung (cống bê, hào và tuy nèn kỹ thuật) được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước an toàn, hiệu quả. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý, vận hành nghĩa trang nhân dân và cơ sở hỏa táng.

6. Khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai và bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

(1) Xây dựng, ban hành bảng giá đất mới. Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai và hồ sơ địa chính; vận hành khai thác hiệu quả và cập nhật liên tục. Ban hành kế hoạch sử dụng đất, danh mục thu hồi và chuyển mục đích đất trồng lúa; kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất. Xây dựng và triển khai các đề án khai thác nguồn lực đất đai phục vụ phát triển KTXH, kết cấu hạ tầng, bao gồm quỹ đất vùng phụ cận đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô và các dự án BT theo quy định. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư công trọng điểm, đặc biệt là các dự án đường sắt Thủ đô, các tuyến đường vành đai; trong giải quyết thủ tục hành chính về thu hồi, giao, cho thuê và chuyển mục đích sử dụng đất. Quản lý, khai thác hiệu quả các mỏ cát trên địa bàn. Tăng cường kiểm tra, xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng, lấn chiếm đất công. Thực hiện nghiêm Chi thị số 13-CT/TU ngày 02/3/2022 của Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác quản lý đất đai và quản lý, khai thác khoáng sản trên địa bàn Thành phố.

(2) Xây dựng lộ trình và cơ chế, chính sách để di dời các cơ sở gây ô nhiễm, cơ sở không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường khỏi khu vực nội thành, khu

dân cư để bảo đảm xử lý nguồn thải tập trung theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

(3) Xây dựng cơ chế, chính sách và lộ trình đầu tư xử lý ô nhiễm môi trường triệt để đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư, làng nghề; hỗ trợ chuyển đổi nghề với các cơ sở nhỏ, lẻ, quy mô hộ gia đình trong khu dân cư, làng nghề.

(4) Rà soát, bàn giao các trạm bơm tiêu thoát nước tại các khu vực đô thị không còn phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp về Sở Xây dựng quản lý, đầu tư nâng cấp, vận hành phục vụ công tác tiêu thoát nước, chống úng ngập. Rà soát, đề xuất danh mục dự án tiêu thoát nước đầu tư công, dự án tiêu thoát nước đầu tư bằng nguồn vốn xã hội hóa.

(5) Triển khai Quy hoạch cao độ nền thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 được tính toán với khả năng ứng phó biến đổi khí hậu.

(6) Hoàn thiện Đề án xử lý úng ngập cục bộ; Triển khai Quy hoạch cao độ nền thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 được tính toán với khả năng ứng phó biến đổi khí hậu.

(7) Thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn; đổi mới quy trình, nâng cao hiệu quả công tác thu gom, vận chuyển, duy trì vệ sinh môi trường; nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp tại khu dân cư. Triển khai các nhà máy xử lý chất thải rắn theo quy hoạch, điển hình như Khu xử lý chất thải rắn Châu Can và Khu xử lý chất thải rắn Núi Thoang.

(8) Vận hành ổn định hệ thống quan trắc môi trường tự động. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện chất lượng không khí, hạn chế bụi từ các công trình xây dựng, chấm dứt tình trạng đốt chất thải không đúng nơi quy định; đảm bảo tỷ lệ số ngày trong năm có chất lượng không khí ở mức tốt và trung bình trên 80%. Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường ở các làng nghề, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; phòng, chống rác thải nhựa. Xử lý dứt điểm các điểm tồn lưu thuốc bảo vệ thực vật. Ứng dụng công nghệ hiện đại, tăng cường năng lực quản lý để kiểm soát và dự báo, xây dựng kịch bản phòng, chống, xử lý ô nhiễm môi trường, an ninh nguồn nước. Thực hiện di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường không phù hợp quy hoạch.

(9) Phục hồi chất lượng môi trường hệ thống 04 sông nội đô (Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét), xử lý tận gốc nguồn gây ra ô nhiễm, hồi sinh các dòng sông. Tiếp tục thực hiện Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - Đáy; Kế hoạch kiểm soát, xử lý ô nhiễm nguồn nước hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải.

(10) Củng cố hệ thống thủy lợi, các công trình phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Thực hiện Dự án chống sạt lở bờ sông, nạo vét sông Nhuệ, sông Đáy, nâng cấp đê điều, ứng phó biến đổi khí hậu.

7. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

(1) Bám sát các nhiệm vụ đối ngoại trọng tâm của Đảng và Nhà nước; trên cơ sở các mục tiêu đối ngoại trong từng lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, chủ động xây dựng kế hoạch tích hợp, lồng ghép trong các sự kiện đối ngoại; tổ chức các hoạt động đối ngoại có chọn lọc, ưu tiên, phù hợp với đối tác, tiềm năng và nhu cầu của Thành phố.

(2) Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại kinh tế, tạo môi trường đầu tư thuận lợi. Duy trì tăng cường, phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài thiết lập cơ chế cung cấp thông tin hai chiều, nắm bắt cơ hội và thúc đẩy các hoạt động xúc tiến song phương, đa phương. Tăng cường hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành để tạo bước tiến mạnh mẽ về thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá hình ảnh, phát triển văn hóa - xã hội, từng bước tạo dấu ấn riêng của Thủ đô Hà Nội. Chủ động lồng ghép các hoạt động đối ngoại văn hóa với các đoàn công tác, xúc tiến và hoạt động đón đoàn nước ngoài vào Hà Nội.

(3) Tăng cường hội nhập quốc tế, thực hiện đồng bộ và hiệu quả các FTA đã có hiệu lực, các FTA thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, RCEP) các cam kết trong WTO và Cộng đồng kinh tế ASEAN.

(4) Thực hiện tốt các nội dung hợp tác phát triển trong vùng, nhất là các dự án hạ tầng kết nối trong vùng, các nội dung hợp tác với các địa phương cả nước.

8. Quyết liệt phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

(1) Kiên quyết, kiên trì phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Quyết liệt chỉ đạo điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án về kinh tế, tham nhũng; các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

(2) Giải quyết triệt để các nguyên nhân dẫn đến lãng phí tài sản công, tài nguyên thiên nhiên. Triển khai mạnh mẽ, đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm, thu hồi triệt để tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát.

(3) Rà soát, xây dựng và thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống lãng phí theo từng ngành, lĩnh vực. Thực hiện đồng bộ các giải pháp xây dựng văn hóa tiết kiệm, ý thức tiết kiệm; tư duy làm việc khoa học, quản lý thời gian hiệu quả, hình thành trách nhiệm đạo đức xã hội gắn với thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật.

(4) Thực hiện tốt công tác xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện kéo dài,

các vụ việc phức tạp, không để phát sinh “điểm nóng” phức tạp về an ninh trật tự.

(5) Đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp, xây dựng và thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố. Tiếp tục quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp.

(6) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục ý thức chấp hành, thực thi pháp luật và triển khai đồng bộ các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Xây dựng văn hóa phòng chống lãng phí. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin, truyền thông và Nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực.

9. Đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

(1) Chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết kịp thời các vấn đề nổi cộm về an ninh, trật tự an toàn xã hội. Đảm bảo các phương án, kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, sự kiện chính trị, quốc tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại quan trọng, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế đến Việt Nam diễn ra trên địa bàn Thủ đô, nhất là dịp diễn ra Đại hội lần thứ XIV của Đảng và bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

(2) Phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động lợi dụng khiêu khích kích động đông người, các sự kiện chính trị, xã hội nhạy cảm để kích động biểu tình, chống đối chính quyền, gây rối an ninh, trật tự.

(3) Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; đẩy mạnh kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; xây dựng tiềm lực, thế trận quân sự khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc; chỉ đạo các sở, ban, ngành và các địa phương diễn tập tác chiến phòng thủ theo kế hoạch (dự kiến 02 sở, 04 Ban Chỉ huy Phòng thủ khu vực và 40 xã, phường). Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh gắn với phát triển KTXH và KTXH gắn với quốc phòng, an ninh; các chính sách hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa, giáo dục quốc phòng và an ninh, đối ngoại quân sự,...

(4) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự. Đẩy mạnh phòng, chống tội phạm về tín dụng đen, lừa đảo qua mạng. Đấu tranh hiệu quả với tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng vũ khí, vật liệu nổ gây án, tội phạm liên quan đến “tín dụng đen”, “núp bóng” doanh nghiệp cho vay nặng lãi.

(5) Đảm bảo an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước, nhất là trên môi trường mạng. Phát huy, khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác an ninh và thực hiện dịch vụ công tại cơ sở.

(6) Tiếp tục thực hiện các biện pháp kiểm chế, giảm tai nạn và ùn tắc giao thông. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, khắc phục các vi phạm về phòng

cháy, chữa cháy. Chủ động các phương án, kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, đơn vị tăng cường công tác phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, cứu nạn, cứu hộ.

10. Tăng cường công tác phối hợp giữa UBND Thành phố với Thường trực HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố, các Ban của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên

(1) Tạo thuận cao trong xã hội thực hiện các nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2026. Nâng cao vai trò của mỗi cơ quan trong việc phối hợp giám sát thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, đột xuất; công tác tiếp xúc cử tri theo quy định; công tác phản biện xã hội đối với những quyết định quan trọng của HĐND, UBND Thành phố.

(2) Quan tâm tiến độ, chất lượng trả lời và phối hợp giải quyết những vấn đề dân sinh bức xúc. Phối hợp tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện nếp sống văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Phối hợp triển khai công tác đảm bảo an sinh xã hội, vận động ủng hộ người nghèo,... phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2026 và những năm tiếp theo..

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực HĐND Thành phố, các Ban HĐND Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND Thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị-xã hội phối hợp tuyên truyền, tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

HĐND Thành phố kêu gọi các tầng lớp Nhân dân, các lực lượng vũ trang, các cấp, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội Thành phố nỗ lực phấn đấu thi đua hoàn thành thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của thành phố Hà Nội.

Nghị quyết đã được HĐND thành phố Hà Nội khóa XVI, Kỳ họp thứ 28 thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, ngành Trung ương;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ VN Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP Thành ủy, các Ban Đảng Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH&HĐND Thành phố;
- Trung tâm TT, DL và CNS TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH**Phùng Thị Hồng Hà**

Phụ lục: Danh mục chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch năm 2026

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 26 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

1. Tăng trưởng GRDP: 11,0%
2. GRDP bình quân đầu người: 198 triệu đồng
3. Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP: 35%
4. Vốn đầu tư xã hội thực hiện trên địa bàn: 730 nghìn tỷ đồng;
5. Kim ngạch xuất khẩu tăng: 12%
6. Kiểm soát chỉ số giá: Dưới 4,5%
7. Chỉ số phát triển con người (HDI): 0,835%
8. Số trường học công lập đạt chuẩn quốc gia: Công nhận mới 75 trường; Công nhận lại 176 trường
9. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo: 75,8%; trong đó có bằng cấp, chứng chỉ: 55,5%
10. Tỷ lệ thất nghiệp đô thị: Dưới 3,0%
11. Năng suất lao động (giá hiện hành): 410 triệu đồng/lao động
12. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với dân số: 96,25%
13. Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trên lực lượng lao động: 49%
14. Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên lực lượng lao động: 4%
15. Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp trên lực lượng lao động: 46,5%
16. Tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 1 lần trong năm: 100%
17. Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung: Duy trì 100%
18. Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân: 22%
19. Tổng số nhà ở xã hội hoàn thành: 18.000 căn
20. Diện tích bình quân: 30,5m²/người
21. Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý: 100%
22. Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý: 100%
23. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được phân loại tại nguồn, thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn: 100%
24. Tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đô thị: Trên 50,2%
25. Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường: 100%
26. Tỷ lệ số ngày trong năm có chỉ số chất lượng không khí ở mức tốt và trung bình: Trên 80%.

(Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 về: giảm nghèo; xã đạt chuẩn nông thôn mới; công nghiệp văn hóa; chỉ số hạnh phúc; đô thị hóa, sẽ báo cáo và giao kế hoạch sau khi tiêu chí mới được ban hành và rõ hiện trạng cuối năm 2025 theo tiêu chí giai đoạn 2026-2030)